TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 21-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và ông Thái Quang Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 21 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 28/10/1991, tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ T B (đã chết) và bà Đỗ Thị T sinh năm: 1955; chồng: Vũ Trọng T, sinh năm 1996; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: 1. Anh Đào Văn N, sinh năm: 1996; địa chỉ: Đội 3, thôn T, xã L, huyện T, TP Hải Phòng, vắng mặt.

2. Anh Vũ Mạnh C, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khu P, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người làm chứng*: 1. Chị Đinh Thị P, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị T, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

3. Chị Mè Thị T; sinh năm: 1998; địa chỉ: Đội 4, thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

4. Chị Lò Thị A, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm: 1985; địa chỉ: tổ 2, Khu C, phường P g, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

6. Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 2002; địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện T, TP Hải Phòng, vắng mặt.

7. Anh Vũ Trọng T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn 5, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: 1. Bà Nguyễn Thị H sinh năm: 1952; địa chỉ: Tổ 11, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1955; địa chỉ: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2020 Vũ Thị T mượn nhà của cô ruột mình là chị Vũ Thị P mở quán karaoke Thu T tại tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, T thuê một số nhân viên nữ để phục vụ trong quán. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 không kinh doanh hát được, nên đầu năm 2021, T thỏa thuận với 04 nhân viên nữ là Đinh Thị P (sinh năm 1997), Mè Thị T (sinh năm 1998), Đinh Thị T (sinh năm 1999) và Lò Thị A (sinh năm 2000), T lo chỗ ăn, ở cho 04 người này, nếu có khách nam đến mua dâm thì họ sẽ được T bố trí phòng để bán dâm cho khách, mỗi lần 300.000 đồng, tiền thu được chia đôi, T một nửa, người bán dâm một nửa. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 11/01/2021, các anh Đào Văn N, Đỗ Văn T và Nguyễn Hữu G đến quán của T. N đứng ra thỏa thuận với T để N và T mua dâm với giá 300.000 đồng/lượt, T đồng ý. Anh N đưa cho T số tiền 700.000 đồng, T trả lại cho anh N 100.000 đồng. Ngay sau đó N chọn T, T chọn T rồi cả 04 người lên tầng 2, T và T vào phòng số 2, N và T vào phòng số 3 để mua bán dâm, còn anh G không mua dâm mà ngồi đợi tại tầng 1.

Tiếp đến anh Vũ Mạnh C đến quán của T yêu cầu mua dâm, thỏa thuận số tiền 300.000 đồng/lượt, sau khi mua xong sẽ trả tiền. T sắp xếp cho P bán dâm cho anh C, rồi cả hai đi lên tầng 2, vào phòng số 04 để mua bán dâm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thành phố Uông Bí vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang 06 đối tượng mua bán dâm tại các phòng 2,3,4 tầng 2 của quán karaoke T. Quá trình bắt quả tang phát hiện, trên tầng 2 của quán:

- Phòng thứ 2, Đỗ Văn T và Mè Thị T đang quan hệ tình dục với nhau. Thu giữ 01 bao cao su T đang sử dụng, 19 bao cao su chưa sử dụng, đều nhãn hiệu Vip.

- Phòng thứ 3, Đào Văn N và Đinh Thị T đang quan hệ tình dục với nhau. Thu giữ 01 bao cao su N đang sử dụng, 73 bao cao su chưa sử dụng, đều nhãn hiệu Vip.

- Phòng thứ 4, Vũ Mạnh C và Đinh Thị P đang cởi quần áo, chuẩn bị quan hệ tình dục. Thu giữ 04 bao cao su chưa sử dụng, đều nhãn hiệu Vip.

Ngoài ra , còn tạm giữ của T 1.700.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng của Nam trả cho T); tạm giữ của N 100.000 đồng; tạm giữ của C 1.140.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị T cùng các gái bán dâm là Mè Thị T, Đinh Thị T, Đinh Thị P và các khách mua dâm là các anh Đỗ Văn T, Đào Văn N, Vũ Mạnh C đều khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung vụ án. Tại phiên tòa bị cáo cũng có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại cáo trạng số: 56/CT-VKSUB ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội: *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 600.000 đồng; trả lại bị cáo Vũ Thị T 1.100.000 đồng; trả lại cho anh Vũ Mạnh C 300.000 đồng, trả lại cho anh Đào Văn N 100.000 đồng.

- Đối với số bao cao su thu giữ tại quán Karaoke T và số tiền 840.000 đồng thu giữ của anh C Cơ quan điều tra đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với lời khai xác nhận của những người làm chứng và những người chứng kiến, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí kết hợp cùng Công an phường Y, thành phố U lập hồi 20 giờ 30 phút, ngày 11/01/2021, với vật chứng thu giữ của bị cáo, với bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 11/01/2021, tại quán Karaoke T, thuộc tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị T là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự đã 02 lần thực hiện hành vi chứa mại dâm, cụ thể: Khoảng 19 giờ 40 phút, T bố trí cho 02 gái bán dâm là Mè Thị T và Đinh Thị T bán dâm cho các anh Đỗ Văn T và Đào Văn N tại 02 phòng số 02, số 03 của quán và đã thu của anh N 600.000 đồng. Ngay sau đó, T tiếp tục bố trí gái bán dâm Đinh Thị P bán dâm cho anh Vũ Mạnh C tại phòng số 04 của quán. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi 03 đôi nam nữ trên đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Vũ Thị T đủ yếu tố cấu thành tội "***Chứa mại dâm"*** theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...c) Phạm tội 02 lần trở lên..."

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm băng hoại đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp tất cả để kinh doanh trên thân xác phụ nữ, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

* *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng (Thương binh 2/4) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 600.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, còn lại 1.100.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo; số tiền 300. 000 đồng thu giữ của anh C, 100.000 đồng thu giữ của anh N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho anh C, anh N.

- Đối với số bao cao su thu giữ tại quán của bị cáo và số tiền 840.000 đồng thu giữ của anh C Cơ quan điều tra đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Vũ Thị T** phạm tội: "***Chứa mại dâm***".

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vũ Thị T 05 (năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 600.000 đồng; trả lại bị cáo Vũ Thị T 1.100.000 đồng; trả lại cho anh Vũ Mạnh C 300.000 đồng, trả lại cho anh Đào Văn N 100.000 đồng.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
-Nhà tạm giữ Công an TP.Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Thị Dung – Thái Quang Định

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng